

# BỘ CÔNG THƯƠNG

\*\*\*\*\*

## BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG CỦA CÁC CAM KẾT CHÍNH TRONG HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO GIỮA VIỆT NAM VÀ LIÊN MINH CHÂU ÂU (EVFTA) VÀ HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO GIỮA VIỆT NAM VÀ LIÊN HIỆP VƯƠNG QUỐC ANH VÀ BẮC AI-LÊN (UKVFTA)

STT	NỘI DUNG/ LĨNH VỰC	Hiệp định EVFTA	Hiệp định UKVFTA
<b>1</b>	<b>Thương mại hàng hóa</b>		
1.1	<b>Cắt giảm thuế nhập khẩu của Việt Nam</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Ngay sau khi Hiệp định có hiệu lực: Việt Nam cam kết xóa bỏ thuế quan với 48,5% số dòng thuế (chiếm 64,5% kim ngạch nhập khẩu).</li><li>- Sau <b>7 năm</b>: cam kết xóa bỏ thuế quan với 91,8% số dòng thuế.</li><li>- Sau <b>10 năm</b>: cam kết xóa bỏ thuế quan với 98,3% số dòng thuế.</li><li>- Khoảng 1,7% số dòng thuế còn lại của EU: Việt Nam áp dụng lộ trình xóa bỏ thuế nhập khẩu dài hơn <b>10 năm</b> hoặc áp dụng hạn ngạch thuế quan theo cam kết WTO hoặc không cam kết.</li></ul>	Về cơ bản, thuế nhập khẩu đối với mặt hàng xuất khẩu từ UK vào Việt Nam sẽ bằng với thuế nhập khẩu đối với mặt hàng xuất khẩu từ EU vào Việt Nam tại bất kỳ thời điểm nào bắt đầu từ khi UKVFTA có hiệu lực (từ 2021).
1.2	<b>Cam kết xóa bỏ thuế nhập khẩu của các nước đối tác</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Ngay sau khi Hiệp định có hiệu lực, EU cam kết xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với khoảng 85,6% số dòng thuế.</li><li>- Sau 07 năm: EU sẽ xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với 99,2% số dòng thuế.</li><li>- Đối với một số ít mặt hàng còn lại (tương đương</li></ul>	Về cơ bản, thuế nhập khẩu đối với mặt hàng xuất khẩu từ Việt Nam vào UK sẽ bằng với thuế nhập khẩu đối với mặt hàng xuất khẩu từ Việt Nam vào EU tại bất kỳ thời điểm nào bắt đầu từ khi UKVFTA có hiệu lực (từ 2021).

STT	NỘI DUNG/ LĨNH VỰC	Hiệp định EVFTA	Hiệp định UKVFTA																																																									
		khoảng 0,3% kim ngạch xuất khẩu): EU cam kết dành cho Việt Nam hạn ngạch thuế quan với thuế nhập khẩu trong hạn ngạch là 0%.																																																										
1.3	<b>Hạn ngạch thuế quan ưu đãi (TRQ)</b>	Trong Hiệp định EVFTA, EU dành cho Việt Nam một lượng Hạn ngạch thuế quan ưu đãi (TRQ) đối với một số mặt hàng với mức thuế nhập khẩu là 0%. Việc UK rời khỏi EU không làm ảnh hưởng tới lượng TRQ này trong EVFTA. Ngược lại, trong UKVFTA, UK cũng dành một lượng TRQ đối với các mặt hàng tương tự được nhận TRQ trong EVFTA, cụ thể:	<table border="1" data-bbox="491 529 1971 1513"> <thead> <tr> <th data-bbox="491 529 1144 667">Mặt hàng</th> <th data-bbox="1150 529 1394 667">Hạn ngạch trong EVFTA (tấn)</th> <th data-bbox="1400 529 1684 667">Hạn ngạch trong UKVFTA (tấn)</th> <th data-bbox="1690 529 1971 667">Tổng lượng hạn ngạch mới của hai Hiệp định (tấn)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="491 672 1144 727">Trứng và lòng đỏ trứng gia cầm</td> <td data-bbox="1150 672 1394 727">500</td> <td data-bbox="1400 672 1684 727">68</td> <td data-bbox="1690 672 1971 727">568</td> </tr> <tr> <td data-bbox="491 732 1144 787">Tỏi</td> <td data-bbox="1150 732 1394 787">400</td> <td data-bbox="1400 732 1684 787">54</td> <td data-bbox="1690 732 1971 787">454</td> </tr> <tr> <td data-bbox="491 792 1144 847">Ngô ngọt</td> <td data-bbox="1150 792 1394 847">5.000</td> <td data-bbox="1400 792 1684 847">681</td> <td data-bbox="1690 792 1971 847">5.681</td> </tr> <tr> <td data-bbox="491 852 1144 907">Gạo đã xát</td> <td data-bbox="1150 852 1394 907">20.000</td> <td data-bbox="1400 852 1684 907">3.356</td> <td data-bbox="1690 852 1971 907">23.356</td> </tr> <tr> <td data-bbox="491 912 1144 967">Gạo đã xay</td> <td data-bbox="1150 912 1394 967">30.000</td> <td data-bbox="1400 912 1684 967">5.001</td> <td data-bbox="1690 912 1971 967">35.001</td> </tr> <tr> <td data-bbox="491 972 1144 1027">Gạo đã xay đáp ứng yêu cầu đúng chủng loại</td> <td data-bbox="1150 972 1394 1027">30.000</td> <td data-bbox="1400 972 1684 1027">5.001</td> <td data-bbox="1690 972 1971 1027">35.001</td> </tr> <tr> <td data-bbox="491 1032 1144 1088">Tinh bột sắn</td> <td data-bbox="1150 1032 1394 1088">30.000</td> <td data-bbox="1400 1032 1684 1088">12.215</td> <td data-bbox="1690 1032 1971 1088">42.215</td> </tr> <tr> <td data-bbox="491 1092 1144 1148">Cá ngừ</td> <td data-bbox="1150 1092 1394 1148">11.500</td> <td data-bbox="1400 1092 1684 1148">1.566</td> <td data-bbox="1690 1092 1971 1148">13.066</td> </tr> <tr> <td data-bbox="491 1153 1144 1208">Surimi</td> <td data-bbox="1150 1153 1394 1208">500</td> <td data-bbox="1400 1153 1684 1208">68</td> <td data-bbox="1690 1153 1971 1208">568</td> </tr> <tr> <td data-bbox="491 1213 1144 1328">Đường và các sản phẩm khác chứa hàm lượng đường cao</td> <td data-bbox="1150 1213 1394 1328">20.000</td> <td data-bbox="1400 1213 1684 1328">2.724</td> <td data-bbox="1690 1213 1971 1328">22.724</td> </tr> <tr> <td data-bbox="491 1333 1144 1388">Đường đặc biệt</td> <td data-bbox="1150 1333 1394 1388">400</td> <td data-bbox="1400 1333 1684 1388">54</td> <td data-bbox="1690 1333 1971 1388">454</td> </tr> <tr> <td data-bbox="491 1393 1144 1448">Nấm</td> <td data-bbox="1150 1393 1394 1448">350</td> <td data-bbox="1400 1393 1684 1448">48</td> <td data-bbox="1690 1393 1971 1448">398</td> </tr> <tr> <td data-bbox="491 1453 1144 1513">Ethanol</td> <td data-bbox="1150 1453 1394 1513">1.000</td> <td data-bbox="1400 1453 1684 1513">136</td> <td data-bbox="1690 1453 1971 1513">1.136</td> </tr> </tbody> </table>		Mặt hàng	Hạn ngạch trong EVFTA (tấn)	Hạn ngạch trong UKVFTA (tấn)	Tổng lượng hạn ngạch mới của hai Hiệp định (tấn)	Trứng và lòng đỏ trứng gia cầm	500	68	568	Tỏi	400	54	454	Ngô ngọt	5.000	681	5.681	Gạo đã xát	20.000	3.356	23.356	Gạo đã xay	30.000	5.001	35.001	Gạo đã xay đáp ứng yêu cầu đúng chủng loại	30.000	5.001	35.001	Tinh bột sắn	30.000	12.215	42.215	Cá ngừ	11.500	1.566	13.066	Surimi	500	68	568	Đường và các sản phẩm khác chứa hàm lượng đường cao	20.000	2.724	22.724	Đường đặc biệt	400	54	454	Nấm	350	48	398	Ethanol	1.000	136	1.136
Mặt hàng	Hạn ngạch trong EVFTA (tấn)	Hạn ngạch trong UKVFTA (tấn)	Tổng lượng hạn ngạch mới của hai Hiệp định (tấn)																																																									
Trứng và lòng đỏ trứng gia cầm	500	68	568																																																									
Tỏi	400	54	454																																																									
Ngô ngọt	5.000	681	5.681																																																									
Gạo đã xát	20.000	3.356	23.356																																																									
Gạo đã xay	30.000	5.001	35.001																																																									
Gạo đã xay đáp ứng yêu cầu đúng chủng loại	30.000	5.001	35.001																																																									
Tinh bột sắn	30.000	12.215	42.215																																																									
Cá ngừ	11.500	1.566	13.066																																																									
Surimi	500	68	568																																																									
Đường và các sản phẩm khác chứa hàm lượng đường cao	20.000	2.724	22.724																																																									
Đường đặc biệt	400	54	454																																																									
Nấm	350	48	398																																																									
Ethanol	1.000	136	1.136																																																									

STT	NỘI DUNG/ LĨNH VỰC	Hiệp định EVFTA		Hiệp định UKVFTA	
		Mannitol, Sorbitol, Dextrin và các dạng tinh bột biến tính khác	2.000	272	2.272
1.4	<b>Quy tắc xuất xứ</b>	<p>- Cho phép áp dụng: + Cơ chế tự chứng nhận xuất xứ; + Quy tắc cộng gộp (mực và bạch tuộc từ các nước ASEAN đang hoặc sẽ có FTA với EU; vải từ Hàn Quốc).</p> <p>- Đối với mặt hàng dệt may: Yêu cầu về quy tắc xuất xứ “2 công đoạn” (từ vải trở đi) (tức là để được hưởng thuế quan ưu đãi theo EVFTA thì hàng dệt may của Việt Nam phải được làm từ vải có xuất xứ Việt Nam). Có thêm linh hoạt: được phép cộng gộp xuất xứ từ Hàn Quốc để sản xuất sản phẩm dệt may thuộc Chương 61 và 62.</p>		<p>Quy định về Quy tắc xuất xứ trong UKVFTA tương tự với EVFTA.</p> <p>Hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam theo Hiệp định UKVFTA cũng sẽ dùng chung mẫu C/O EUR.1 được quy định trong Hiệp định EVFTA và Thông tư 11/2020/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2020.</p> <p>Đối với quy tắc cộng gộp: hai bên cam kết cơ chế cộng gộp xuất xứ mở rộng cho phép hàng hóa của hai bên được sử dụng nguyên liệu có xuất xứ từ các nước thành viên EU (cũng như Công quốc Andorra và Cộng hòa San Marino) để sản xuất ra sản phẩm cuối cùng xuất khẩu sang nước bên kia và được hưởng thuế suất ưu đãi của Hiệp định UKVFTA. Hai bên nhất trí sẽ tiến hành rà soát cơ chế này vào năm thứ 3 kể từ khi Hiệp định có hiệu lực</p>	
<b>2</b>	<b>Thương mại dịch vụ và Đầu tư</b>				
2.1	<i>Hình thức cam kết</i>	<p>Biểu cam kết cụ thể theo cách tiếp cận chọn-cho (tức là liệt kê các ngành, phân ngành có cam kết mở cửa thị trường). Biểu cam kết cụ thể Hiệp định EVFTA chỉ phải chịu nguyên tắc giữ nguyên hiện trạng (tức là trong trường hợp chính sách trong nước cho phép mở cửa hơn so với mức độ cam kết thì trong tương lai nếu thay đổi chính sách này sẽ không được kém hơn mức</p>		<p>Trên cơ sở kế thừa Hiệp định EVFTA, Hiệp định UKVFTA có quy định về hình thức cam kết đối với Thương mại dịch vụ và Đầu tư tương tự Hiệp định EVFTA</p>	

STT	NỘI DUNG/ LĨNH VỰC	Hiệp định EVFTA	Hiệp định UKVFTA
		cam kết tại thời điểm Hiệp định có hiệu lực).	
2.2	<i>Mức độ mở cửa thị trường một số ngành cụ thể</i>	<p>Do tính kế thừa giữa hai Hiệp định, Hiệp định EVFTA và UKVFTA đều có mức độ mở cửa giống nhau và đều cao hơn trong WTO đối với một số ngành như dịch vụ viễn thông, dịch vụ tài chính, dịch vụ phân phối, dịch vụ vận tải...</p> <p>Một số khác biệt giữa hai Hiệp định liên quan đến một số ngành, nổi bật là dịch vụ ngân hàng.</p> <p>Ngoài ra hai Hiệp định cũng có một số khác biệt nhất định đối với một số ngành dịch vụ (như dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ cho thuê máy bay; dịch vụ cho thuê máy bay kèm người lái; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường biển, trừ vận tải nội địa) do UK sửa đổi biểu cam kết cho phù hợp với pháp luật trong nước của UK sau khi rời khỏi EU.</p>	
<b>3</b>	<b>Mua sắm của Chính phủ</b>		
3.1	<i>Diện cam kết</i>	Cam kết mở cửa mua sắm 21 Bộ, ngành trung ương, một số đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng (ngoại trừ hàng hóa và dịch vụ phục vụ mục tiêu an ninh – quốc phòng); 02 địa phương là thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các đơn vị Tập đoàn điện lực Việt Nam, Tổng công ty đường sắt Việt Nam, 34 bệnh viện thuộc Bộ Y tế, Đại học quốc gia Hà Nội, Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và một số Viện thuộc trung ương.	Trên cơ sở kế thừa Hiệp định EVFTA, Hiệp định UKVFTA có quy định về diện cam kết đối với Mua sắm Chính phủ tương tự Hiệp định EVFTA.
3.2	<i>Ngưỡng mở cửa</i>	<p>- Lộ trình 15 năm để mở cửa dần các hoạt động mua sắm. Sau 15 năm, ngưỡng mua sắm của các cơ quan cấp trung ương là 1.5 triệu SDR (tương đương khoảng 46 tỷ đồng).</p> <p>- Bảo lưu một tỷ lệ nhất định giá trị các gói thầu để dành riêng cho các nhà thầu, hàng hóa, dịch vụ và lao động trong nước trong vòng 18 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực. Trong vòng 10 năm đầu, tỷ lệ này lên tới 40%, từ năm 11 tới năm thứ 18, tỷ lệ này là 30%. Từ năm thứ 19 trở đi, tỷ lệ này được bãi bỏ.</p>	Trên cơ sở kế thừa Hiệp định EVFTA, Hiệp định UKVFTA có quy định về ngưỡng mở cửa đối với Mua sắm Chính phủ tương tự Hiệp định EVFTA.

STT	NỘI DUNG/ LĨNH VỰC	Hiệp định EVFTA	Hiệp định UKVFTA
3.3	<i>Dược phẩm</i>	Việt Nam cam kết cho phép các doanh nghiệp EU được tham gia đấu thầu mua sắm dược phẩm của Bộ Y tế và bệnh viện công trực thuộc Bộ Y tế với thời gian chuyển đổi 3 năm. Sau lộ trình 15 năm, Việt Nam cho phép các doanh nghiệp EU tham gia tới 50% tổng giá trị đấu thầu hàng năm.	Trên cơ sở kế thừa Hiệp định EVFTA, Hiệp định UKVFTA có quy định dược phẩm đối với Mua sắm Chính phủ tương tự Hiệp định EVFTA.
3.4	<i>Điều chỉnh</i>	<p>Các điều chỉnh của Hiệp định UKVFTA so với Hiệp định EVFTA trong phạm vi Mua sắm Chính phủ như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Với nghĩa vụ đăng tải nội dung tóm tắt của thông báo mời sơ tuyển, thông báo mời quan tâm, thông báo mời thầu bằng tiếng Anh trên cổng thông tin điện tử, UK vẫn cam kết dành hỗ trợ kỹ thuật cho Việt Nam để thực thi nghĩa vụ này. Tuy nhiên, nghĩa vụ này chỉ áp dụng đối với Việt Nam sau khi hệ thống tự động dịch và đăng tải thông báo tóm tắt bằng tiếng Anh được thiết lập và hoạt động tại Việt Nam nhờ sự hỗ trợ kỹ thuật và tài chính của EU.</li> <li>- UK sẽ cung cấp thông tin chi tiết về phương tiện đăng tải thông tin về đấu thầu của UK.</li> </ul>	
4	<b>Sở hữu trí tuệ</b>	Do tính kế thừa giữa hai Hiệp định, Hiệp định EVFTA và UKVFTA đều có mức bảo hộ cao đối với lĩnh vực sở hữu trí tuệ trên cơ sở Hiệp định TRIPS của WTO.	
4.1	<i>Sáng chế</i>	Hiệp định yêu cầu phải có cơ chế đền bù thỏa đáng cho trường hợp thời gian khai thác bằng sáng chế đã có hiệu lực bị rút ngắn vì chậm trễ trong khâu xử lý đơn xin cấp phép lưu hành thuốc	Trên cơ sở kế thừa Hiệp định EVFTA, Hiệp định UKVFTA có quy định về Sáng chế tương tự Hiệp định EVFTA.
4.2	<i>Kiểu dáng công nghiệp</i>	Thời hạn bảo hộ ít nhất là 15 năm	Trên cơ sở kế thừa Hiệp định EVFTA, Hiệp định UKVFTA có quy định về Kiểu dáng công nghiệp tương tự Hiệp định EVFTA.
4.3	<i>Chỉ dẫn địa lý (CDĐL)</i>	Chỉ áp dụng đối với các chỉ dẫn địa lý về rượu vang, rượu mạnh, sản phẩm nông nghiệp và thực phẩm. Việt Nam cam kết công nhận và bảo hộ 169 chỉ dẫn địa lý của EU (chủ yếu là chỉ dẫn địa lý dùng cho rượu và thực phẩm), và EU công nhận và bảo hộ 39 chỉ dẫn địa lý của Việt Nam.	<p>Trong Hiệp định UKVFTA, UK sẽ tiếp tục bảo hộ 39 CDĐL của Việt Nam (tương tự trong Hiệp định EVFTA).</p> <p>Ngược lại, mặc dù UK không còn là thành viên của EU các CDĐL có nước xuất xứ là</p>

STT	NỘI DUNG/ LĨNH VỰC	Hiệp định EVFTA	Hiệp định UKVFTA
			<p>UK sẽ được tiếp tục bảo hộ tại Việt Nam trong Hiệp định UKVFTA như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- CDDL “Scotch Whisky” (cho sản phẩm rượu mạnh) đã đăng ký trực tiếp tại Việt Nam và đã được bảo hộ tại Việt Nam. Do đó, việc bảo hộ CDDL này được tiếp tục thực hiện theo pháp luật Việt Nam.</li> <li>- CDDL “Scottish Farmed Salmon” sẽ tiếp tục được bảo hộ tại Việt Nam nhưng có điều chỉnh kỹ thuật để làm rõ việc bảo hộ phù hợp với pháp luật của Việt Nam và theo quy định tại UKVFTA (do cấp phê chuẩn Hiệp định với EU là Quốc hội còn Hiệp định UKVFTA do Chính phủ phê duyệt).</li> <li>- Hai CDDL xuyên biên giới “Irish Cream” và “Irish Whiskey/Uisce Beatha Eireannach” (đều cho sản phẩm rượu mạnh) sẽ tiếp tục được bảo hộ tại Việt Nam với danh nghĩa là CDDL của EU và có nước xuất xứ là Ai-len, bao gồm Bắc Ai-len (thuộc UK) và Cộng hòa Ai-len (nước thành viên EU). Việc bảo hộ 2 CDDL này cho các sản phẩm sản xuất tại lãnh thổ của Bắc Ai-len (thuộc UK) theo UKVFTA sẽ không phương hại tới việc bảo hộ hai CDDL này cho các sản phẩm sản xuất tại Cộng hòa Ai-len (nước thành viên EU).</li> </ul>
4.4	<i>Về biện pháp thực thi xử lý hình sự</i>	Hiệp định EVFTA không yêu cầu chế tài hình sự, được hiểu là áp dụng theo Hiệp định TRIPS (Hiệp định TRIPS yêu cầu các Thành viên quy định các biện pháp	Trên cơ sở kế thừa Hiệp định EVFTA, Hiệp định UKVFTA có quy định về biện pháp thực thi xử lý hình sự tương tự Hiệp định

STT	NỘI DUNG/ LĨNH VỰC	Hiệp định EVFTA	Hiệp định UKVFTA
		hình sự và hình phạt được áp dụng ít nhất đối với các trường hợp cố ý giả mạo nhãn hiệu hoặc sao chép lậu với quy mô thương mại).	EVFTA.